

Bản án số: 98/2021/HS-PT
Ngày 10 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng T5 và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với vụ án Tạ Quang H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Tạ Quang H, Tạ Quang T và Dương Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Quang H, sinh ngày 22/10/1976 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang T2 và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 15/5/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Tạ Quang T, sinh ngày 28/02/1975 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Tạ Quang D và bà Dương Thị T3; vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 15/5/2021 được tại ngoại (có mặt).

8. Dương Văn N, sinh ngày 28/10/1983 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X và bà Đàm Thị T4; vợ là Nguyễn Thị Thu N1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2004, Công an huyện V xử phạt 200.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (*bị cáo đã nộp tiền phạt và được coi là chưa bị xử lý hành chính*); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 15/5/2021 được tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N: Ông Lê Văn D1, Trợ giúp viên pháp lý, T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2021, Nguyễn Thủy C đang ở nhà (nhà trọ thuê của gia đình anh Nguyễn Kim T5, sinh năm 1971 ở thôn G, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc) thì có Dương Văn N, Hoàng Đức A, Dương Văn G, Tạ Quang H, Nguyễn Kim T đến chơi, uống nước tại phòng khách. Thấy có đông người, H rủ N, A, G và Kim T đánh bài ăn tiền thì tất cả đều đồng ý. Cả nhóm xin phép cho đánh bạc tại nhà thì Nguyễn Thủy C đồng ý, đồng thời Nguyễn Thủy C lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong tủ để lên mặt bàn uống nước. G cầm bộ bài rồi cùng H, N, A, Kim T ngồi xuống chiếc chiếu trải dưới nền nhà để đánh bạc ăn tiền, dưới hình thức đánh liêng. Cả nhóm chơi được khoảng 10 phút thì có Nguyễn Văn T6, Tạ Quang T và Nguyễn Văn H2 đến và tham gia chơi cùng. Khi 08 người đang đánh bạc thì Nguyễn Thủy C đứng ra thu tiền “hồ”, mỗi người phải 20.000đ, tổng số tiền thu được là 160.000đ để Nguyễn Thủy C mua thuốc lá, nước uống cho cả nhóm và trả tiền điện. Khoảng 30 phút sau, có Nguyễn Kim T7 cũng đến ngồi sau Kim T xem đánh bạc. Một lúc sau, Kim T cho rằng T7 đến làm Kim T bị thua nên đứng dậy không chơi nữa thì T7 thay chỗ Kim T đánh bạc với mọi người. Do T7 không có tiền nên Kim T để lại khoảng 300.000đ trên chiếu cho T7 chơi. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Y bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 14.795.000đ (trong đó có 14.680.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 115.000đ là tiền thu của Nguyễn Thủy C); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu màn hình tre màu vàng; 05 mảnh thảm xóp màu vàng - trắng; 02 ví giả da, 09 điện thoại di động và 02 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra xác định: Khi tham gia đánh bạc H có khoảng 2.860.000đ, Đức A có khoảng 1.000.000đ, Kim T có khoảng 1.500.000đ, G có khoảng 2.700.000đ, N có khoảng 1.100.000đ, T6 có khoảng 1.800.000đ, Quang T có khoảng 2.730.000đ, H2 có khoảng 1.000.000đ, T7 được Kim T để lại khoảng 300.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 14.680.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HSST ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Tạ Quang H, Tạ Quang T và Dương Văn N phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Quang H 01 năm 03 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Quang T 01 năm tù cho hưởng án treo. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N 09 tháng tù. Ngoài ra còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H2 01 năm tù; Dương Văn G 01 năm tù cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn

Văn T6, Nguyễn Kim T, Nguyễn Thủy C mỗi bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Hoàng Đức A 08 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Kim T7 07 tháng cải tạo không giam giữ; xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2021, các bị cáo Tạ Quang H và Dương Văn N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 04/10/2021, bị cáo Tạ Quang T có đơn kháng cáo xin được phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Tạ Quang H, Tạ Quang T và Dương Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo H xin hưởng án treo với lý do: Bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn (mẹ già, vợ hay ốm yếu, 01 con lớn đi nghĩa vụ quân sự, con trai nhỏ đang theo học lớp 8, bị cáo là lao động chính trong gia đình). Bị cáo N xin hưởng án treo với lý do: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn tại địa phương; năm 2009 bị cáo bị tai nạn đã được Bệnh viện xác nhận bị bệnh động kinh, chân tay run, không làm được việc nặng, gia đình đang làm hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác nhận là người khuyết tật; hiện tại sức khỏe của bị cáo rất yếu, đi lại cũng khó khăn. Bị cáo T xin được phạt tiền với lý do: Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và trước khi phạm tội là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Quang H và Dương Văn N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo H, N hưởng án treo; không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Quang T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa của bị cáo Dương Văn N có quan điểm: Bị cáo N có hành vi đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và thuộc hộ nghèo của địa phương, hiện bị cáo bị bệnh động kinh không đi lại bình thường được. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để phấn đấu sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Tạ Quang H, Tạ Quang T và Dương Văn N làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Quang H, Tạ Quang T và Dương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 45 phút ngày 10/5/2021, tại nhà trọ của Nguyễn Thủy C (Nguyễn Thủy C thuê trọ của anh Nguyễn Kim T5, sinh năm 1971 ở thôn G, xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc), các bị cáo Tạ Quang H, Nguyễn Văn H2, Dương Văn G, Tạ Quang T, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Kim T, Dương Văn N, Hoàng Đức A, Nguyễn Kim T7 đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức đánh liêng. Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 14.680.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Tạ Quang H, Tạ Quang T và Dương Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Tạ Quang H và Dương Văn N; đề nghị phạt tiền của bị cáo Tạ Quang T, Hội đồng xét xử xét thấy: H2nh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng việc thực hiện tội phạm, còn các bị cáo T và N đều trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm tích cực. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có căn cứ. Tuy nhiên, vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã gây ra. Cụ thể:

- Đối với bị cáo H, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo T, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có

nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có bố đẻ là ông Tạ Quang D là người đã có thành tích phục vụ trong quân đội Nhân dân Việt Nam được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; bản thân bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong quân đội và trước khi phạm tội là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Đây chỉ là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời đã xem xét và quyết định cho bị cáo được hưởng án treo là đã có phần chiếu cố. Như vậy, yêu cầu kháng cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xin được phạt tiền của bị cáo T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo N, năm 2004 đã bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù hành vi đó tính đến ngày phạm tội đã hết thời hiệu và được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng vẫn thuộc người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo bị đưa ra xét xử, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo ở địa phương, hiện tại sức khỏe của bị cáo không được tốt, tại phiên tòa phúc thẩm không đứng và đi lại bình thường được. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để bị cáo phần đầu sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo H và N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Tạ Quang H và Dương Văn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với các bị cáo Tạ Quang H và Dương Văn N; không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Quang T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Tạ Quang T.

Tuyên bố các bị cáo Tạ Quang H, Tạ Quang T và Dương Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Quang H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Tạ Quang H cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Quang T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tạ Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Tề Lỗ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Dương Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

4. Bị cáo Tạ Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện Y;
- Tòa án huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Trại tạm giam Công an Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tề Lỗ, huyện Y;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thế Bình